TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2019.
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 85/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

** **Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987***
Trú tại: Khu a, ấp H B, xã Tr H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

** **Bị đơn: Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1978***
HKTT: Khu a, ấp H B, xã Tr H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.
Tạm trú: Ấp A B, xã Tr H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Ng và anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ng trình bày:*

Chị và anh Trần Duy Đ tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/11/2010.

Thời gian đầu chị và anh Đ chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Đ không còn chăm lo đến cuộc sống gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt và có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng chị không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 11/2015 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Duy Kh, sinh ngày 28/7/2011. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Bị đơn – anh Trần Duy Đ*: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Đ đều vắng mặt, không thể hiện thiện chí đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Đ đã trầm trọng, không thể kéo dài. Do vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng; Về con chung: Chị Ng và anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Duy Kh. Hiện cháu Khánh do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng nên tiếp tục giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Ng không yêu cầu nên tạm thời anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh Trần Duy Đ hiện đang cư trú tại xã Tr H, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2.2]. *Về thủ tục xét xử vắng mặt*: Bị đơn – anh Trần Duy Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Duy Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/11/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ, Tòa án thụ lý giải quyết ngày 06/3/2019 nên áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không đến Tòa làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến đối với những yêu cầu khởi kiện của chị Ng là tự từ bỏ quyền của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của anh Đ. Ngoài ra, tại bản tường trình của ông Trần Duy M (ba anh Đ, BL 28, 30) và bà Nguyễn Thị Gi (mẹ chị Ng, BL 34) đều thể hiện: Do có mâu thuẫn nên anh Đ và chị Ng đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Xét thấy, anh Đ không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, hôn nhân đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chị Ng được ly hôn với anh Đ.

[2.2]. Về con chung: Chị Ng và anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Duy Khánh, sinh ngày 28/7/2011. Chị Ng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy, cháu Kh hiện đang do chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cháu Kh có nguyện vọng được ở với chị Ng nên cần giao cháu Kh cho chị Ng trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về nợ chung: Không có

[3]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng

1. Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trần Duy Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Duy Kh, sinh ngày 28/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, anh Trần Duy Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Trần Duy Đ.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001421 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Ng đã nộp xong án phí.

Chị Ng**,** anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Tr H, huyện Tr Bom, tỉnh Đồng Nai; (GCNKH số 91 ngày 12/11/2010)
- VKSND h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thùy Dung